

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2017/HS-ST
Ngày 28-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Xuân Tím

Ông Ngô Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2017/TLST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2017/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. Lê Văn M, sinh năm 1990; nơi đăng ký thường trú, nơi sinh sống: Thôn K, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị S có vợ nhưng đã ly hôn; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 26/7/2017 đến nay, có mặt.

2. Lương Duy T, sinh năm 1990; nơi đăng ký thường trú, nơi sinh sống: Thôn K, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Lương Công T và bà Nguyễn Thị T, có vợ là Lê Thị N và một con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 26/7/2017 đến nay, có mặt.

3. Đỗ Quốc H, sinh năm 1988; nơi đăng ký thường trú, nơi sinh sống: Thôn Q, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn A và bà Bùi Thị T; tiền án, tiền sự: Không; hiện tại ngoại, có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn D, xã N, huyện K, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 11/7/2017, Lê Văn M và Lương Duy T rủ nhau xuống xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương chơi, gặp và quen Nguyễn Viết D. M rủ D và T về nhà M chơi. D, M và T bàn nhau tìm nơi nào có xe ô tô đỗ, không có người trông coi để trộm cắp bình ắc quy bán lấy tiền tiêu sài, D sẽ là người trực tiếp vào tháo ắc quy còn M và T đứng ngoài canh giới. D chuẩn bị 01 chiếc mỏ lết bằng kim loại màu trắng dài khoảng 15cm tay cầm dẹt rộng khoảng 2cm đến 3cm và 01 thanh xà cây bằng kim loại dài khoảng 50cm đến 60cm, đường kính khoảng 2cm, một đầu nhọn, một đầu rẹt cong hình chữ V, để ở nhà M.

Khoảng 21 giờ ngày 12/7/2017, khi Nguyễn Viết D, Lương Duy T đang ở nhà Lê Văn M thì D rủ T và M đi trộm cắp bình ắc quy của xe ô tô, M và T đồng ý. D gọi điện cho Đỗ Quốc H (*làm nghề lái xe tắc xi cho hãng xe tắc xi T có trụ sở ở thị trấn A, huyện A, thành phố H*) điều khiển xe ô tô tắc xi nhãn hiệu Kia moning, biển số: 15A - xxx.xx đến nhà M đón D, M và T đi. Khi lên xe D cầm 01 chiếc mỏ lết, T cầm theo 01 thanh xà cây có đặc điểm như nêu trên. D bảo H điều khiển xe chở D, M, T đi trộm cắp bình ắc quy của các xe ô tô đỗ ở rìa đường trên địa bàn huyện Kim Thành, khi về D thanh toán tiền cước xe, H đồng ý. Khoảng 23 giờ cùng ngày, H điều khiển xe ô tô chở D, M và T đến khu vực vòng xuyên Quốc lộ 17B thuộc thôn D, xã N, huyện K phát hiện thấy chiếc xe ô tô nhãn hiệu CNHTC màu bạc, loại đầu kéo biển số: 15C - xxx.xx, rơ moóc biển số: 15R - xxx.xx của anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1987 trú tại: Thôn D, xã N,

huyện K, tỉnh Hải Dương đang đỗ trong đoạn đường cụt ở rìa đường bên phải vòng xuyên theo hướng P đi N, không có người trông coi, quản lý. D bảo H dừng xe lại, D cầm mỏ lết, T cầm xà cày xuống xe đi đến vị trí để bình ắc quy của xe ô tô, còn H điều khiển xe ô tô cùng M đi về hướng N khoảng 100m dừng lại. M làm nhiệm vụ cảnh giới. Khi đến vị trí để bình ắc quy, T đưa cho D chiếc xà cày, D cầm xà cày bẫy gây tai khóa hình chữ U (*dùng khóa hộp bảo vệ bình ắc quy của xe ô tô*). D dùng mỏ lết tháo các ốc bắt giữ bình ắc quy với dây điện, còn T đứng bên cạnh cảnh giới. Sau khi tháo hết các ốc, D cùng T bê hai chiếc bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai, loại 150Ah - 12V đặt xuống mặt đường. D gọi điện cho H chờ M quay lại, M xuống xe cùng T và D bê hai chiếc bình ắc quy để vào cốp xe. Sau đó D bảo H điều khiển xe ô tô tắc xi chở D, M, T cùng 02 chiếc bình ắc quy vừa trộm cắp được đến quán thu mua phế liệu của gia đình ông Nguyễn Tiến D, sinh năm 1965 ở thôn Q, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. H đỗ xe ngoài đường, ngồi trên xe còn D, M và T bê hai chiếc bình ắc quy vào bán cho ông D được 1.488.000 đồng. D cầm số tiền bán bình ắc quy để chi tiêu ăn uống chung cho D, M và T và trả H 270.000 đồng tiền cước xe.

Khoảng 3 giờ ngày 14/7/2017, H điều khiển xe tắc xi biển số: 15A - xxx.xx chở D, M và T đến khu vực cổng doanh trại Quân Đội, tiểu đoàn xx, đóng tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương, phát hiện thấy chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, loại 3,5 tấn, biển số: 15C - xxx.xx của anh Nguyễn Ngọc H đang đỗ phía ngoài trước cổng tiểu đoàn xx không có người trông coi. Các bị cáo trộm cắp 02 chiếc bình ắc quy nhãn hiệu Tia Sáng, loại 90Ah - 12V của xe ô tô, vỏ màu đen kích thước 30 x 20 x 15cm, đem về nhà M. Khi về đến cổng nhà M; D trả H 250.000 đồng tiền cước xe, còn M và T bê 02 chiếc bình ắc quy để vào trong nhà M. D, M và T ngủ ở nhà M, còn H điều khiển xe tắc xi đi về. Đến khoảng 8 giờ cùng ngày D gọi xe tắc xi (*không rõ biển số và người điều khiển*) đến chở 02 chiếc bình ắc quy trộm cắp được đem đi đâu, M và T không biết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 36 ngày 23/7/2017 và số: 39 ngày 28/8/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, kết luận: 02 chiếc bình ắc quy (*loại dùng cho xe ô tô*) nhãn hiệu Đồng Nai, vỏ màu trắng, loại 150Ah - 12V, tổng trị giá là 4.750.000 đồng; 02 chiếc bình ắc quy (*loại dùng cho xe ô tô*) nhãn hiệu Tia Sáng, vỏ màu đen, loại 90Ah - 12V, tổng trị giá là 3.190.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 82/VKS-HS ngày 30/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Lê Văn M, Lương Duy T và Đỗ Quốc H về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố các bị cáo Lê Văn M, Lương Duy T và Đỗ Quốc H phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 138, Điều 20, Điều 53, điểm o, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo M và T; xử phạt bị cáo M và T, mỗi bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 26/7/2017. Áp dụng khoản 1 Điều 138, Điều 20, Điều 53, điểm o, b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, khoản 1 và khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H; xử phạt bị cáo Đỗ Quốc H từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Đỗ Quốc H cho UBND xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 520.000 đồng. Tịch thu cho phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại NOKIA (*bên trong có lắp sim điện thoại*). Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lê Văn M, Lương Duy T và Đỗ Quốc H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo Lê Văn M, Lương Duy T và Đỗ Quốc H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có tại hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, các bị cáo đã dùng mỏ lết, xà cày để trộm cắp bình ắc quy dùng cho xe ô tô. Vào khoảng 23 giờ ngày 12/7/2017, tại thôn D, xã N, huyện K, tỉnh Hải Dương và vào khoảng 3 giờ ngày 14/7/2017, tại thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Viết D và các bị cáo Lê Văn M, Lương Duy T và Đỗ Quốc H trộm cắp 02 chiếc bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai, loại 150A - 12V dùng cho xe ô tô nhãn hiệu CNHTC màu bạc, loại đầu kéo biển số: 15C - xxx.xx, rơ moóc biển số 15R - xxx.xx của anh Nguyễn Văn P, trị giá là 4.750.000 đồng và trộm cắp 02 chiếc bình ắc quy nhãn hiệu Tia Sáng, loại 90Ah - 12V, dùng cho xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, loại 3,5 tấn, biển số: 15C - xxx.xx của anh Nguyễn Ngọc H, trị giá là 3.190.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản, các bị cáo chiếm đoạt là 7.940.000 đồng. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Lê Văn M, Lương Duy T và Đỗ Quốc H phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo sợ mất tài sản trong nhân dân. Các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người khác, lén lút thực hiện việc chiếm đoạt tài sản để lấy tiền tiêu ăn tiêu. Vì vậy, cần phải có một mức án tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Đây là vụ án đồng phạm, để có hình phạt và mức án tương xứng với hành vi và lỗi của từng bị cáo, Tòa án phân tích vai trò và nhân thân của từng bị cáo như sau: Nguyễn Viết D là người đề xuất, chuẩn bị công cụ phạm tội và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hiện D đã bỏ trốn. Bị cáo M và T có sự bàn bạc với D từ trước, có nhiệm vụ cảnh giới để D trộm cắp, nên giữ vai trò đồng phạm giúp sức tích cực. Bị cáo H làm nghề lái xe ô tô tắc xi, biết rõ các bị cáo đi trộm cắp nhưng vẫn dùng xe tắc xi chở các bị cáo đi trộm cắp để D trả tiền cước xe tắc xi, nên bị cáo giữ vai trò cuối trong vụ án. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thực hiện tội phạm hai lần về cùng một loại tội phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, các bị cáo tự thú, khai nhận về hành vi phạm tội ngày 14/7/2017 và khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo M và T, Tòa án áp dụng hình phạt tù buộc các bị cáo chịu mức hình phạt ngang nhau và cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện. Đối với bị cáo H giữ vai trò thứ yếu trong vụ án, bị cáo phạm tội lần đầu, việc phạm tội do muốn lấy tiền cước xe tắc xi nên đã dùng xe tắc xi chở các bị cáo đi trộm cắp tài sản; quá trình điều tra đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại đã liên lạc với các bị cáo khác và số tiền 520.000 đồng là tiền D trả tiền cước xe tắc xi, thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại, người bị hại là anh H và anh P có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; nên bị cáo H còn được hưởng những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo H được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tiền án, tiền sự, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng. Vì vậy, Tòa án

áp dụng khoản 1 và 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý và giáo dục trong thời gian thử thách cũng đảm bảo giúp bị cáo tự cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương quản lý 02 chiếc bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai do ông Nguyễn Tiến D giao nộp. Sau đó đã trả lại cho người quản lý hợp pháp là anh P. Đối với 02 chiếc bình ắc quy nhãn hiệu Tia Sáng, các bị cáo trộm cắp của anh H không thu hồi được. Người bị hại là anh P và anh H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì khác nên Tòa án không đặt ra việc giải quyết. Ông Nguyễn Tiến D đưa cho D 1.448.000 đồng để mua của D 02 chiếc bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai, hiện D đã bỏ trốn, ông D không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên Tòa án không đặt ra việc giải quyết. Ngoài ra, Cơ quan cảnh sát điều tra quản lý một chiếc xe ô tô tắc xi, biển số: 15A - xxx.xx, do bị cáo H dùng làm phương tiện chở các bị cáo đi phạm tội. Xe là tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và vận tải V. Công ty không biết bị cáo H dùng vào việc phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho Công ty là phù hợp. Đối với 01 chiếc mỏ lết bằng kim loại, 01 thanh xà cày là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra không thu hồi được nên Tòa án không xét. Đối với 01 chiếc điện thoại Nokia của bị cáo H dùng vào việc phạm tội nên tịch thu cho phát mại sung quỹ Nhà nước. Số tiền 520.000 đồng thu của bị cáo H, do phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Trong vụ án này, đối với Nguyễn Viết D, sau khi phạm tội đã bỏ trốn. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương đã ra Quyết định truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau. Ngoài ra, các bị cáo khai còn thực hiện hành vi trộm cắp bình ắc quy khác. Ngày 11/8/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương đã ra Thông báo số: 206/TB-CSĐT gửi Đài phát thanh huyện và UBND các xã, thị trấn trong huyện để tìm người bị hại, nhưng vẫn chưa xác định được người bị hại và vật chứng. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau. Đối với ông Nguyễn Tiến D có hành vi mua 02 chiếc bình ắc quy nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương không đặt ra việc xử lý là phù hợp.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết luận phạm tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138, Điều 20, Điều 53, điểm o, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo M và T.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138, Điều 20, Điều 53, điểm b, h, o, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, khoản 1 và khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 76, Điều 99 của Bộ luật Tổ tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Văn M, Lương Duy T và Đỗ Quốc H phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Xử phạt:

2.1. Bị cáo Lê Văn M 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 26/7/2017.

2.2. Bị cáo Lương Duy T 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 26/7/2017.

2.3. Bị cáo Đỗ Quốc H 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Quốc H cho UBND xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 520.000 đồng.

Tịch thu cho phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại NOKIA (bên trong có lắp sim điện thoại).

(Vật chứng và số tiền được quản lý và bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương theo như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 22/12/2017).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Lê Văn M, Lương Duy T và Đỗ Quốc H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đối với người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ thi hành án hình sự, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Sơn